

HƯỚNG DẪN

Thực hiện thu, nộp đảng phí và quản lý tài chính Đảng

Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước, Đảng ủy hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHÂN THU, NỘP ĐẢNG PHÍ

Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị;

1. Đối tượng và mức đóng đảng phí hằng tháng của đảng viên

1.1. Đảng viên trong nước được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp theo ngạch bậc: mức đóng đảng phí là 1% tổng mức tiền lương và các khoản phụ cấp được tính đóng bảo hiểm xã hội.

Ví dụ: Đồng chí A có:

Hệ số lương chính là 4,98 (Được tính đóng bảo hiểm xã hội)

Phụ cấp chức vụ: 0,3 (Được tính đóng bảo hiểm xã hội)

Phụ cấp thâm niên vượt khung: 0,25 (Được tính đóng bảo hiểm xã hội)

Phụ cấp thâm niên nghề (giáo viên...): 1,31 (Được tính đóng bảo hiểm xã hội)

Tổng thu nhập bằng hệ số là: $4,98 + 0,3 + 0,25 + 1,31 = 6,84$

Số tiền đóng đảng phí là: $(6,84 \times 2.340.000) \times 1\% = 160.056$ đồng

(Thời điểm lương tối thiểu là 2.340.000đ)

1.2. Đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội (Hưu trí,...): đóng đảng phí hằng tháng bằng 0,5% mức tiền lương bảo hiểm xã hội (lương hưu).



Trường hợp đảng viên nghỉ hưu nhưng được các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, mời tiếp tục làm việc được hưởng tiền công, phụ cấp hằng tháng, mức đóng đảng phí bao gồm: 0,5% tiền lương hưu, trợ cấp hằng tháng và 0,5% tiền công, phụ cấp được hưởng.

Ví dụ: Đồng chí C, nghỉ hưởng BHXH, kiêm thêm Bí thư chi bộ thôn:

- Lương hưởng BHXH: 5.000.000 đồng

- Bí thư chi bộ thôn có mức phụ cấp là hệ số: 1,0

Số tiền đóng đảng phí là: $(5.000.000 + (1,0 \times 2.340.000)) \times 0,5\% = 36.700$ đồng

(Thời điểm lương tối thiểu là 2.340.000đ)

1.3. Đảng viên là cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng: mức đóng đảng phí bằng 1% mức phụ cấp

Ví dụ: Đồng chí B, Bí thư chi bộ thôn có mức phụ cấp là hệ số 1,0

Số tiền đóng đảng phí là: $(1,0 \times 2.340.000) \times 1\% = 23.400$ đồng

(thời điểm lương tối thiểu là 2.340.000đ)

1.4. Đảng viên làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty hợp doanh, doanh nghiệp tư nhân, tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, đơn vị sự nghiệp công lập. Mức đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương theo ngạch bậc, lương chức vụ, chức danh hoặc tiền công; tiền lương theo ngạch bậc, lương chức vụ, chức danh tăng thêm từ quỹ tiền lương của đơn vị theo quy định của Chính phủ và các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội.

Trường hợp đảng viên đã nghỉ chế độ được bảo hiểm xã hội chi trả tiền lương hưu hoặc trợ cấp hằng tháng được các doanh nghiệp trên mời làm việc, mức đóng đảng phí bằng 0,5% tiền lương hưu, trợ cấp hằng tháng và 0,5% tiền công và phụ cấp (nếu có) do các doanh nghiệp chi trả.

1.5. Đảng viên là học sinh, sinh viên không hưởng lương và phụ cấp: mức đóng đảng phí 3.000 đồng/tháng.

1.6. Đảng viên là chủ trang trại; chủ cửa hàng thương mại, sản xuất, kinh doanh dịch vụ: mức đóng đảng phí 20.000 đồng/tháng

1.7. Đảng viên không thuộc các đối tượng trên: (Thuộc các ngành nghề sản xuất nông nghiệp, lao động tự do, tiểu thủ công nghiệp,...):

- Trong độ tuổi lao động (nam từ 16 tuổi 3 tháng, nữ từ 15 tuổi 8 tháng trở xuống) nộp đảng phí hằng tháng là: **6.000 đồng/tháng;**

+ Ngoài độ tuổi lao động (Trên 56 tuổi 8 tháng đối với nữ, trên 61 tuổi 3 tháng đối với nam) mức nộp đảng phí là: **3.000 đồng/tháng**.

Lưu ý:

- Đối với đảng viên sống, học tập, làm việc ở nước ngoài thực hiện theo điểm 9 mục II Hướng dẫn 03-HD/VPTW.

- Khuyến khích đảng viên thuộc các đối tượng nêu trên đây tự nguyện đóng đảng phí cao hơn mức quy định nhưng phải được chi ủy hoặc chi bộ (đối với chi bộ không có chi ủy) đồng ý.

- Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nếu có đơn đề nghị miễn hoặc giảm mức đóng đảng phí, chi bộ xem xét, báo cáo lên cấp ủy cơ sở quyết định.

2. Cách tính trích nộp đảng phí của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

- *Đối với các chi bộ:*

+ Trích lại **30 %** cho chi bộ trực thuộc đảng bộ xã;

+ **70%** còn lại nộp lên Đảng bộ xã;

3. Thời gian thu và nộp đảng phí

- Đảng viên tự khai, chịu trách nhiệm về mức lương tính đóng đảng phí và nộp đảng phí **theo tháng** cho chi bộ.

- Chi bộ trực thuộc đảng bộ nộp đảng phí về đảng ủy **theo quý** vào cuối tháng thứ 2 của quý. Khi nộp đảng phí đề nghị cán bộ phụ trách thu nộp đảng phí mang sổ thu nộp đảng phí đã hoàn thiện các nội dung và chốt chân trang để đảng ủy kiểm tra, xác nhận.

II. PHÂN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐẢNG

Thực hiện Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước (Phân Đảng phí giữ lại và đề nghị ngân sách cấp)

1. Các khoản chi hoạt động thường xuyên công tác đảng

- Chi phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp: thực hiện theo Quy định 169-QĐ/TW, ngày 24/6/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 1131-HD/VPTW/nb, ngày 05/02/2009 của văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn thực hiện Quy định số 169-QĐ/TW, ngày 24/6/2008 về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp; Căn cứ Quy định số 443-QĐ/TU ngày 24/11/2021 của Thành ủy Hải Phòng về việc thực hiện một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của các Quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy khối; Căn cứ Thông tư


 G S A
 NG
 X A
 H H
 H P H

12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí và chế độ hội nghị.

- Chi mua báo, tạp chí;
- Chi tổ chức đại hội đảng các cấp theo quy định;
- Chi khen thưởng hoạt động công tác đảng theo Hướng dẫn số 37-HD/VPTW, ngày 20/12/2010 của Văn phòng Trung ương đảng hướng dẫn về mức tiền thưởng, các hình thức khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên;
- Chi thanh toán tiền vật tư văn phòng, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng... và các chi phí khác:
 - + Trả tiền điện, tiền nước...
 - + Mua đồ dùng, văn phòng phẩm, tiếp khách...
 - + Kinh phí tổ chức các cuộc họp, hội nghị
 - + Chi thăm hỏi: Chi thăm hỏi bản thân đảng viên và thăm hỏi lãnh đạo cấp uỷ đã nghỉ công tác khi ốm đau, phúng viếng đảng viên lãnh đạo cấp uỷ đã nghỉ công tác từ trần (theo phân cấp quản lý của Đảng uỷ hoặc theo quy chế, quy định của chi bộ).

Yêu cầu:

- Các chi bộ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của chi bộ mình và bám sát vào các văn bản hướng dẫn cụ thể.
- Toàn bộ chứng từ chi mua sắm phải có hoá đơn của nơi cung cấp (*Nếu trên 200.000 đồng thì phải có hoá đơn thuế GTGT*).
- Kinh phí tổ chức các cuộc họp, hội nghị: phải có dự trù kinh phí, giấy mời họp, danh sách nhận tiền, hoá đơn hoặc giấy biên nhận chi tiền... quyết toán kinh phí theo thực tế chi (*không dùng hình thức kê chi*) và phải có phiếu thu, chi đúng theo quy định.

2. Quản lý, thực hiện công tác tài chính đảng

- Các chi bộ không được lấy kinh phí của loại chi này để sử dụng chi cho các loại khác. Bí thư cấp uỷ chi bộ chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động công tác đảng của chi bộ theo quy định.
- Cán bộ trực tiếp theo dõi, quản lý thu chi tài chính đảng có trách nhiệm thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời các khoản thu, chi tài chính của đảng, chấp hành đúng các quy định về chế độ chi tiêu và hệ thống sổ sách kế toán theo quy định (chứng từ, phiếu thu, phiếu chi, sổ thu, sổ chi theo mẫu quy định của Văn phòng Trung ương Đảng).
- Các mẫu sổ theo dõi:

+ Sổ thu, chi tài chính của tổ chức đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở; (theo mẫu số S01-TCD gửi kèm)

+ Sổ quỹ tiền mặt thực hiện theo sổ quỹ tiền mặt của chế độ sổ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. (Theo mẫu số: S11-H)

+ Sổ thu, nộp đảng phí (Theo mẫu S01/DP)

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hoặc nảy sinh những vấn đề mới đề nghị các chi bộ trực thuộc kịp thời phản ánh về Thường trực Đảng ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy “đề báo cáo”,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ TT



Nguyễn Văn Hiếu